

Chương 7
TƯ TƯỢNG HỒ CHÍ MINH
VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI

7.1. TƯ TƯỢNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

7.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Tại phiên họp lần thứ 24 (diễn từ ngày 20-10 đến 20-11-1987), tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc gọi tắt là UNESCO đã ra nghị quyết số 18C/4.351 tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”. Nội dung Nghị quyết khẳng định, Hồ Chí Minh để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại vì hòa bình, độc lập dân tộc,

dân chủ và tiến bộ xã hội. Người có sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, nghệ thuật của Việt Nam và thế giới.

Trong xây dựng nền văn hóa, Người chủ trương kế thừa và phát triển những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính, và trên tinh thần phải làm cho văn hóa đi sâu vào tâm lý quốc dân, đi vào cuộc sống mới. Người nói: “Văn hóa phải thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Văn hóa phải loại trừ tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ. Văn hóa phải làm cho mọi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc mà mình được hưởng” [1].

Đánh giá về những cống hiến của Hồ Chí Minh, tiến sĩ M. Amet, Giám đốc Unesco, Khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã nhận định: “Chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó. Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đang đấu tranh không khoan nhượng để bỏ lại những bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này” [2]. “Ta có thể rõ hình ảnh, tư tưởng của nhà thơ, nhà văn, nhà nghệ sĩ dân ca, những người đem lại nguồn cảm xúc cho nhiều thế hệ nhân dân Việt Nam. Cuộc đời của Người mang ảnh hưởng của những giá trị và truyền thống dân tộc, có những đóng góp vào việc tạo nên một nền văn hóa Việt Nam hiện đại” [3].

Văn hóa là một khái niệm rộng, và có nhiều định nghĩa khác nhau. Tháng 8-1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh đã nêu ra định nghĩa về văn hóa. Trong mục đọc sách ở phần cuối tập Nhật ký trong tù (1942-1943), Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [4].

Định nghĩa trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh có rất nhiều điểm gần với quan niệm hiện đại về văn hóa. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã khắc phục được những quan niệm phiến diện về văn hóa trong lịch sử và hiện tại (hoặc là chỉ đề cập đến lĩnh vực tinh thần, hoặc trong văn học nghệ thuật, hoặc chỉ đề cập đến lĩnh vực giáo dục, phản ánh trình độ học vấn...). Khái niệm văn hóa ở đây được hiểu theo nghĩa rộng là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người đã sáng tạo ra, nhằm đáp ứng sự sinh tồn và cũng là mục đích cuộc sống của loài người.

7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của văn hóa

Từ sau cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh xác định: văn hóa là đời sống tinh thần, thuộc về kiến trúc thượng tầng của xã hội. Văn hóa được đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội. Theo Hồ Chí Minh, trong công cuộc kiến thiết đất nước, bốn vấn đề này có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau.

7.1.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ của văn hóa với các lĩnh vực khác

Quan hệ giữa văn hóa với chính trị

Theo Hồ Chí Minh, chính trị và văn hóa có mối quan hệ mật thiết với nhau, chính trị được giải phóng thì văn hoá mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hoá phát triển. Khi cả đất nước và dân tộc còn bị nô lệ thì văn hóa cũng cùng chung số phận nô lệ, tuyệt đại bộ phận nhân dân bị đày đoạ trong vòng tối tăm, dốt nát. Lãnh đạo nhân dân đi theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh khẳng định, phải tiến hành cách mạng chính trị trước, cụ thể là cách mạng giải phóng dân tộc để giành chính quyền, từ đó giải phóng văn hoá, mở đường cho văn hoá phát triển.

Văn hóa và chính trị đều là những yếu tố của kiến trúc thượng tầng nên có quan hệ mật thiết với nhau. Một nền chính trị đúng đắn bao giờ cũng được xây dựng trên cơ sở một nền văn hóa tiến bộ.

Mong mỏi lớn nhất của Người là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành... vừa là mục tiêu chính trị, vừa là mục tiêu văn hóa. Ngược lại, một nền văn hóa tiến bộ phải hướng vào mục tiêu phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trong buổi khai mạc Đại hội Văn hóa toàn quốc (1-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “văn hóa có liên lạc với chính trị rất mật thiết”. Do đó, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong chính trị, tức là văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, đồng thời mọi hoạt động của tổ chức và nhà chính trị phải có hàm lượng văn hóa.

“Văn hoá phải ở trong chính trị” tức là văn hoá phải tham gia nhiệm vụ chính trị, tham gia vào cuộc cách mạng, vào cuộc kháng chiến và xây dựng xã hội mới. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã định hướng cho mọi hoạt động văn hoá, thực hiện khẩu hiệu: “văn hoá hoá kháng chiến, kháng chiến hoá văn hoá”, những người hoạt động văn hoá cũng là chiến sĩ trên mặt trận văn hoá.

Thực tế chứng minh, văn hóa không đứng ngoài mà ở trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Cuộc kháng chiến đã trở thành cuộc kháng chiến không thể thiếu văn hóa. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa mới của nước ta trong suốt 20 năm chống Mỹ cứu nước, cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng xã hội, kinh tế thuộc cơ sở hạ tầng, kinh tế là cơ sở, điều kiện để xây dựng và phát triển văn hóa. Cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển. Từ đó, Người nêu ra luận điểm phải xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa. Người giải thích: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hoá. Vì sao không nói phát triển văn hoá và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước. Nhưng phát triển để làm gì? Phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta” [5].

Tuy “kinh tế có kiến thiết rồi, văn hoá mới kiến thiết được”, nhưng văn hoá phát triển không thụ động, văn hoá có tính tích cực chủ động, nó đóng vai trò to lớn thúc đẩy kinh tế và chính trị phát triển như một động lực. Người chỉ rõ: “trình độ văn hóa của nhân dân ta nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ... cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” [6].

Quan hệ giữa văn hóa với xã hội

Giải phóng chính trị đồng nghĩa với giải phóng xã hội, từ đó văn hóa mới có điều kiện phát triển. Thực tế cho thấy, xã hội thế nào thì văn hóa thế ấy. Trong khi xã hội còn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân thì văn hóa cũng bị nô dịch, không thể phát triển được.

Vì vậy, phải làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, tạo điều kiện để giải phóng văn hóa. Đề cập đến vấn đề này, Hồ Chí Minh khẳng định: “Xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được”. “Xã hội thế nào thì văn hoá thế ấy. Văn nghệ của ta rất phong phú, nhưng dưới chế độ thực dân và phong kiến nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tòi tàn, không thể phát triển được” [7].

7.1.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

a) Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

- Văn hóa là mục tiêu của cách mạng

Mục tiêu là cái đích cần đạt tới. Cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng, đó là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Văn hóa là kiến trúc thượng tầng của xã hội, vì vậy việc lật đổ chế độ xã hội cũ, xã hội thực dân phong kiến và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa tốt đẹp là mục tiêu của văn hóa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, theo Hồ Chí Minh là phải “thay đổi triệt để những nếp sống, thói

quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc” [8].

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu, xét một cách tổng quát - Là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ. Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh đã đặt cơ sở cho một xã hội phát triển bền vững với ba trụ cột là bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Chúng ta có thể nhận thức ở những mức độ khác nhau trong di sản Hồ Chí Minh về các mục tiêu của Chương trình nghị sự XX [9], một phần quan trọng của chiến lược phát triển bền vững.

- Văn hóa là động lực của cách mạng

Động lực là cái thúc đẩy làm cho cách mạng phát triển. Trong di sản Hồ Chí Minh động lực phát triển đất nước, bao gồm động lực vật chất và tinh thần; động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Tất cả quy tụ ở con người và đều có thể được xem xét dưới góc độ văn hóa. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò động lực của văn hóa, “văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”. Theo Người: tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có cả vật chất lẫn tinh thần, song con người là quyết định; để đưa đất nước đi lên, không thể không đặt trọng tâm vào kinh tế, nhưng chủ thể của hoạt động kinh tế lại chính là con người và thước đo trình độ con người lại chính là văn hóa. Dưới góc độ các lĩnh vực văn hóa cụ thể trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực có thể nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

+ Văn hóa chính trị là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Tư duy biện chứng, độc lập, tự chủ, sáng tạo của cán bộ, đảng viên là một động lực lớn dẫn đến tư tưởng và hành động cách mạng có chất lượng khoa học và cách mạng.

+ Văn hóa văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí, quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

+ Văn hóa giáo dục diệt giặc dốt, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội. Với sứ mệnh “trồng người”, văn hóa giáo dục đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng. Người cho rằng, việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài. Nền giáo dục đó sẽ “làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập” [10].

+ Văn hóa đạo đức, lối sống, nâng cao phẩm giá, phong cách, lối sống lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc của người cách mạng. Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có phẩm chất đạo đức cách mạng hay là không. Nhận thức như vậy để thấy văn hóa đạo đức là một động lực lớn thúc đẩy cách mạng phát triển.

+ Văn hóa pháp luật bảo đảm phát huy quyền làm dân chủ của nhân dân, giữ gìn trật tự, kỷ cương, phép nước.

b) Văn hóa là một mặt trận

Nói đến mặt trận văn hóa là nói đến một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, đồng thời phản ánh tính chất cam go, quyết liệt của hoạt động văn hóa. Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.

Mặt trận văn hóa có nội dung phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực: tư tưởng, đạo đức, lối sống... thông qua các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận, đặc biệt là định hướng giá trị chân, thiện, mỹ của văn hóa nghệ thuật.

Trên mặt trận văn hóa, văn nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

Văn nghệ sĩ là chiến sĩ “cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự tổ quốc, phụng sự kháng chiến, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh. Để làm tròn nhiệm vụ, chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững vàng, tư tưởng đúng... đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết”. Hồ Chí Minh yêu cầu “chiến sĩ nghệ thuật cần có lập trường vững vàng, tư tưởng đúng... đặt lợi ích của kháng chiến, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết” [11]. Đồng thời, các văn nghệ sĩ phải “thật hòa mình vào quần chúng”, “phải liên hệ đi sâu vào đời sống của nhân dân” [12] bởi nhân dân không chỉ là người sáng tạo mọi của cải vật chất và tinh thần mà còn là người đánh giá, hưởng thụ các tác phẩm văn học - nghệ thuật một cách trung thực, khách quan và chính xác nhất.

Để làm tròn nhiệm vụ, người chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ phải bám sát cuộc sống thực tiễn, đi sâu vào quần chúng, để phê bình nghiêm khắc những thói xấu như tham ô, lười biếng, lãng phí, quan liêu, và ca tụng chân thật những người tốt việc tốt để làm gương cho chúng ta ngày nay và giáo dục con cháu đời sau. Đó chính là “chất thép” của văn nghệ theo tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến.

Theo Hồ Chí Minh, dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, thời đại ta là một thời đại vẻ vang. Vì vậy, chiến sĩ văn nghệ phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc, phải phản ánh cho hay, cho chân thật sự nghiệp cách mạng của nhân dân. “Văn nghệ phải phản ánh chân thực những gì đã có trong đời sống của nhân dân, phải hướng dẫn nhân dân loại bỏ cái giả dối, cái sai trái, để vươn tới cái lý tưởng - đó chính là sự phản ánh có tính hướng đích của văn nghệ. Chính điều đó mở đường cho sáng tạo không giới hạn của văn nghệ sĩ.

c) Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng văn hóa của Người cũng vì nhân dân, phục vụ nhân dân. Theo Người, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.

Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn; phải trả lời được các câu hỏi: Viết cho ai? Mục đích viết? Lấy tài liệu đâu mà viết? Cách viết như thế nào? Viết phải thiết thực, tránh cái lối viết rau muống mà ham dùng chữ. Nói cũng vậy. Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn. Tóm lại “từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”. Trên cơ sở đó để định hướng giá trị cho quần chúng.

Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tác rất hay. Họ cung cấp cho những nhà hoạt động văn hóa những tư liệu quý. Và chính họ là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ. Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị văn hóa.

7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

7.1.3.1. Quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới qua các thời kỳ

a) Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tháng 8-1943, cùng với việc đưa ra quan niệm về ý nghĩa của văn hóa, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc xây dựng nền văn hóa dân tộc với năm nội dung định hướng cho việc xây dựng nền văn hoá dân tộc:

- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.
- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
- Xây dựng chính trị: dân quyền.
- Xây dựng kinh tế.

Như vậy, ngay sau khi giành độc lập, Hồ Chí Minh đã bắt tay vào việc xây dựng, kiến tạo một nền văn hóa mới ở Việt Nam trên tất cả mọi lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức đến tâm lý con người, sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển đất nước.

b) Trong kháng chiến chống thực dân Pháp

Khi cả dân tộc bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, Hồ Chí Minh khẳng định lại quan điểm của Đảng từ năm 1943 trong Đề cương văn hóa Việt Nam về phương châm xây dựng nền văn hóa mới. Đó là một nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.

- Tính dân tộc của nền văn hoá được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm, như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hoá dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hoá của các dân tộc khác. Đồng thời phải phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước.

- Tính khoa học của nền văn hoá mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hoá của thời đại. Tính khoa học của văn hoá đòi hỏi phải đấu tranh chống lại những gì trái với khoa học, phản tiến bộ, phải truyền bá tư tưởng triết học mácxít, đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy tâm, thần bí, mê tín dị đoan, phải biết gạt đục, khơi trong, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Tính đại chúng của nền văn hoá được thể hiện ở chỗ nền văn hoá ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

c) Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức. Đó là một nền văn hóa phát triển toàn diện, giữ gìn được cốt cách dân tộc, bảo đảm tính khoa học, tiến bộ và nhân văn. Quá trình xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và có tính chất dân tộc là sự giữ gìn, kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Kế thừa và vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc. Tính tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc sẽ làm cho văn hóa Việt Nam trở thành một nền văn hóa ngang tầm thời đại, phục vụ tích cực cho việc thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa nhân loại.

7.1.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại

a) Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là thành quả của quá trình lao động, sản xuất, chiến đấu và giao lưu của con người Việt Nam. Về nội dung, bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện ở lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc... Về hình thức, bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện ở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống, cách cảm, cách nghĩ, cách dựng nước và giữ nước...

Bản sắc văn hóa dân tộc chứa đựng giá trị lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người cho rằng, văn hóa dân tộc là vốn quý, là chìa khóa và bệ đỡ cho nền văn hóa một nước. Phải biết nâng niu, quý trọng văn hóa dân tộc mới có khả năng khai thác và phát triển nó lên. Vì vậy, trách nhiệm của con người Việt Nam là phải trân trọng, khai thác, giữ gìn, phát huy, phát triển những giá trị của văn hóa dân tộc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng của từng giai đoạn lịch sử. Như Hồ Chí Minh đã nói: “dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”; “càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác-Lênin càng phải coi trọng những truyền thống tốt đẹp của cha ông”. “Mỗi dân tộc cần phải chăm lo đặc tính dân tộc mình trong nghệ thuật”. Chăm lo cốt cách dân tộc, đồng thời cần triệt để tẩy trừ mọi di hại thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, tôn trọng phong tục tập quán, văn hóa của các dân tộc ít người.

b) Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Khi tiếp thu các nền văn hóa, Hồ Chí Minh bao giờ cũng phân tích các yếu tố giá trị toàn nhân loại và vĩnh cửu. Bởi tiếp biến văn hóa (tiếp nhận và biến đổi) là một quy luật của văn hóa. Người đã làm giàu trí tuệ của mình bằng tinh thần văn hóa nhân loại. Người là tượng trưng cho sự kết hợp hài hòa giữa các nền văn hóa và tỏa ra một nền văn hóa của tương lai.

Khai thác hạt nhân của nền văn hóa Việt Nam, đồng thời Hồ Chí Minh cũng đặc biệt chú trọng việc giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Theo Hồ Chí Minh, “văn hóa Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ” [15].

Hồ Chí Minh chú trọng chất lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Trao đổi với một nhà văn Liên Xô, Người nhấn mạnh rằng “các bạn chớ hiểu là tôi cho rằng chúng tôi cần dứt bỏ văn hóa nào đó, dù là văn hóa Pháp đi nữa. Ngược lại, tôi muốn nói điều khác. Nói đến việc mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, mà đặc biệt hiện nay là văn hóa Xôviết - chúng tôi thiếu - nhưng đồng thời tránh nguy cơ trở thành kẻ bắt chước... Văn hóa của các dân tộc khác cần phải được nghiên cứu toàn diện, chỉ có trong trường hợp đó mới có thể được nhiều hơn cho văn hóa của chính mình” [16].

Nhận diện về hiện tượng văn hóa Hồ Chí Minh, một nhà báo Mỹ viết: “Cụ Hồ không phải là một người dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi, mà cụ là một người yêu mến văn hóa Pháp trong khi chống thực dân Pháp, một con người biết coi trọng những truyền thống cách mạng Mỹ trong khi Mỹ phá hoại đất nước Cụ” [17]. Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích tiếp thu văn hóa nhân loại là để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ. Nội dung tiếp thu là toàn diện bao gồm Đông, Tây, kim, cổ, tất cả các mặt, các khía cạnh.

Người chỉ rõ: “phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc và học tập văn hóa tiên tiến của các nước, nhưng nên nhớ rằng, chỉ có những người cách mạng chân chính mới thấu thái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại” [18], và “mình hưởng cái hay của người thì mình cũng phải có cái hay cho người ta hưởng - mình đừng chịu vay mà không trả”. Tiêu chí tiếp thu là, có cái gì hay, cái gì tốt là ta học lấy, phải lấy văn hóa dân tộc làm gốc, đó là điều kiện, cơ sở để tiếp thu văn hóa nhân loại.

Như vậy, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nhưng phải lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng, làm bản lĩnh. Nền tảng có vững chắc, bản lĩnh có vững vàng mới tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại một cách đúng đắn, mới chủ động, tự tin hội nhập và làm giàu thêm, sáng lên đặc trưng văn hóa dân tộc.

7.2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng, những lãnh tụ cách mạng đã bàn nhiều về vấn đề đạo đức. Mặc dù không để lại những tác phẩm lớn về đạo đức, nhưng những tư tưởng đạo đức của Người trong các bài viết, bài nói ngắn gọn, được diễn đạt rất cô đọng, hàm súc theo phong cách phương Đông, gần gũi, quen thuộc với nhân dân Việt Nam. Bản thân Người thực hiện trước nhất, nhiều nhất những tư tưởng đạo đức ấy, thậm chí nhiều hơn cả những điều mà Người đã nói, đã viết về đạo đức, và là tấm gương đạo đức trong sáng nhất, tiêu biểu nhất. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, do đó, rất sâu sắc, phong phú, cả về lý luận và thực tiễn, đã trở thành một bộ phận vô giá của văn hóa dân tộc và nhân loại, một sức mạnh to lớn làm nên mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

a) Đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng

Khi đánh giá vai trò của đạo đức trong đời sống, Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Người nói: “Cũng như sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo.

Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [19].

Người cho rằng, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [20]. Do đó, cán bộ, đảng viên muốn cho dân tin, dân phục, thì cần nhớ rằng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức” [21].

Đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người. Trong bài Người cán bộ cách mạng (1955), Hồ Chí Minh yêu cầu “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là: Nhận rõ phải, trái, giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân. Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng hay là không” [22]. Bởi vì, có đạo đức cách mạng trong sáng mới làm được những việc cao cả, vẻ vang, “có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác..., không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không kiêu ngạo, không hủ hóa” [23].

Đạo đức là gốc, là nền tảng vì nó liên quan tới Đảng cầm quyền. Nguy cơ của Đảng cầm quyền đó là sự sai lầm về đường lối, suy thoái về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Vì thế, trong Di chúc, Người căn dặn: “Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” [24].

Hồ Chí Minh luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và hiệu quả trên thực tế. Người nói: “Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất” [25]. Người khẳng định: đức là gốc của tài, hồng là gốc của chuyên, phẩm chất là gốc của năng lực. Vì vậy, con người cần có cả đức và tài, nếu thiếu tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng thiếu đạo đức thì vô dụng, thậm chí có hại. Hồ Chí Minh khuyên chúng ta: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” [26].

b) Vai trò của đạo đức còn thể hiện là thước đo lòng cao thượng của con người

Trong đời sống, mỗi cá nhân, mỗi người có công việc khác nhau, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng. Thực hành tốt đạo đức cá nhân không chỉ có tác dụng tôn vinh nâng cao giá trị của mình mà còn tạo ra sức mạnh nội sinh giúp ta vượt qua mọi thử thách. Tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là kết tinh đạo đức của dân tộc, của nhân loại. Hồ Chí Minh là điểm rực sáng về đạo đức đối với thế giới và đối với Việt Nam.

c) Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải là ở lý tưởng cao xa, ở mức sống vật chất dồi dào, ở tư tưởng được tự do giải phóng, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Hồ Chí Minh cho rằng, phong trào cộng sản công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch. Tấm gương đạo đức trong sáng của một nhân cách vĩ đại, song cũng rất đời thường của Hồ Chí Minh chẳng những có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam, mà còn cả với nhân dân thế giới. Tấm gương đó từ lâu, là nguồn cổ vũ động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

7.2.1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

a) Một là, trung với nước, hiếu với dân

“Trung” và “hiếu” là những khái niệm cũ trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, phản ánh mối quan hệ lớn nhất, là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất: “Trung với vua, hiếu với cha mẹ”.

Người phân tích: Đạo đức ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào. Trước đây, “Trung với vua” là trung quân, trung thành với vua, trung thành với vua cũng có nghĩa là trung thành với nước, vì vua với nước là một, vua là nước, nước là nước của vua. Còn “hiếu” thì chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình, là con thì phải hiếu thảo với cha mẹ. Tư tưởng “trung với nước, hiếu với dân” của Hồ Chí Minh không những kế thừa giá trị yêu nước truyền thống của dân tộc, mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó. Người đã mượn khái niệm “trung”, “hiếu” trong tư tưởng đạo đức truyền thống dân tộc và đưa vào đó một nội dung mới: “Trung với nước, hiếu với dân”, tạo nên một cuộc cách mạng trong quan niệm về đạo đức. Người nói: “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời” [27]. Theo Hồ Chí Minh, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước; bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều là vì dân, cán bộ là đầy tớ của dân chứ không phải là “quan cách mạng”.

Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng.

Hiếu với dân là thương dân, tin dân, “phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân” [28]. Để làm như vậy phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phải dựa vào dân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

“Trung với nước, hiếu với dân”, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người Việt Nam không chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng trước đây, hôm nay, mà còn mãi sau này.

b) Hai là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người, là đại cương đạo đức Hồ Chí Minh. Vì vậy, Hồ Chí Minh đề cập phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất, từ Đường Kách mệnh đến bản Di chúc cuối cùng.

“Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” cũng là những khái niệm cũ trong đạo đức truyền thống dân tộc, được Hồ Chí Minh lọc bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng.

Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo, năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Đồng thời, phải thấy rõ, “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta” [29].

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi” [30], không phô trương hình thức, không liên hoan, chè chén lu bù.

Liêm là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng. Không tăng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Hành vi trái với chữ liêm là: cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ụy lạo.

Chính “nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà” [31]. Chính được thể hiện rõ trong 3 mối quan hệ:

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, ngại hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

Cần, kiệm, liêm, chính, có quan hệ mật thiết với nhau. Hồ Chí Minh coi cần kiệm như hai chân của con người, phải đi đôi với nhau. Cần mà không kiệm thì chẳng khác nào “gió vào nhà trống”, “nước đổ vào chiếc thùng không đáy”, “làm chừng nào xào chừng ấy”, rốt cuộc “không lại hoàn không”. Còn kiệm mà không cần thì sản xuất được ít, không đủ dùng, không có tăng thêm, không có phát triển.

Theo Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính là đức tính mà ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải thực hành trước để làm kiểu mẫu cho dân. Người cho rằng: “những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hạn. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân” [32].

Cần, kiệm, liêm, chính cần thiết đối với tất cả mọi người. Đối với một quốc gia, cần, kiệm, liêm, chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, thể hiện sự văn minh tiến bộ; là nền tảng của đời sống mới, của các phong trào thi đua yêu nước.

Sử dụng khái niệm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trên cơ sở giữ lại những gì tốt đẹp của quá khứ, loại bỏ những gì không còn phù hợp của đạo đức phương Đông và đạo đức truyền thống Việt Nam, xây dựng thêm những nội dung mới phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những phẩm chất này không những cần thiết trong thời kỳ chống chiến tranh xâm lược mà cả trong điều kiện hòa bình, bởi đây không chỉ là yêu cầu về đạo đức mà yêu cầu chính sự phát triển kinh tế.

Chí công vô tư là làm bất cứ việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lợi ích của cách mạng, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Thực hành chí công vô tư phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Đối lập với “chí công vô tư” là “dĩ công vi tư”, điều mà đạo đức mới đòi hỏi phải chống lại. Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Chủ nghĩa cá nhân là đồng minh của đế quốc; là một thứ vi trùng rất độc, nó đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí...

Theo Hồ Chí Minh cần nhận thức đúng đâu là chủ nghĩa cá nhân, đâu là lợi ích cá nhân. Chí công vô tư đối lập với chủ nghĩa cá nhân nhưng không đối lập với lợi ích cá nhân con người. Người khẳng định: đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích cá nhân. Do đó, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để vững vàng qua mọi thử thách: “Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

c) Ba là, yêu thương con người, sống có tình nghĩa

Yêu thương con người được Hồ Chí Minh xác định là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người nói, người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm cách mạng mới đi làm cách mạng. Vì yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no áo ấm và hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương đó là một tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột không phân biệt màu da, dân tộc. Người cho rằng, nếu không có tình yêu thương như vậy thì không thể nói đến cách mạng, càng không thể nói đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, tình thương người, yêu đồng loại, yêu đồng bào, yêu đất nước mình là tư tưởng lớn, là mục tiêu phấn đấu của Người. Điều đó được thể hiện ở sự ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Đây là yếu tố cốt lõi đầu tiên tạo nên nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đó cũng là lý tưởng chính trị, lý tưởng đạo đức và là lý tưởng nhân văn của Người.

Theo Hồ Chí Minh, tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ hằng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em... Nó đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha đối với người khác; phải có thái độ tôn trọng những quyền của con người, tạo điều kiện cho con người phát huy tài năng; nâng con người lên, kể cả những người nhất thời lầm lạc, chứ không phải là thái độ “dĩ hòa vi quý”, không phải hạ thấp, càng không phải vùi dập con người. Sau này, trong Di chúc Người viết: “Đầu tiên là công việc đối với con người”, “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” [33].

d) Bốn là, tình thần quốc tế trong sáng

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc. Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, các dân tộc và nhân dân các nước, những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền.

Đoàn kết quốc tế là nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác và hữu nghị theo tinh thần: bốn phương vô sản, bốn bể đều là anh em. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp tinh thần đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới và đã tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, nhằm kiến tạo một nền văn hóa hòa bình cho nhân loại; là di sản thời đại vô giá của Người về hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển giữa các dân tộc.

7.2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

a) Một là, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

- Nói đi đôi với làm là nét đẹp trong đạo đức truyền thống của dân tộc được Hồ Chí Minh nâng lên một tầm cao mới, Người coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới.

Trong tác phẩm Đường cách mệnh, khi đề cập đến tư cách của một người cách mệnh, Hồ Chí Minh khẳng định: “nói thì phải làm”; trong bài Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Người yêu cầu cần thực hiện “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Và trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh đã giáo dục mọi người luôn phải nói đi đôi với làm, thậm chí nói ít làm nhiều, và chính Người đã thực hiện điều đó một cách nghiêm túc và đầy đủ nhất.

Nói và làm luôn đi đôi với nhau đem lại hiệu quả thiết thực cho chính mình và cho người khác. Nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo là thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột.

Ngay sau khi Nhà nước Việt Nam mới ra đời, trong quá trình lãnh đạo xây dựng chính quyền nhà nước, Hồ Chí Minh đã nhiều lần chỉ ra những biểu hiện của thói đạo đức giả ở một số cán bộ, “vác mặt làm quan cách mạng”, nói mà không làm. Người rất quan tâm tới việc tẩy sạch căn bệnh quan liêu, coi thường quần chúng của một số cán bộ, đảng viên. Người nêu rõ: “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm, chính sách của Đảng và Chính phủ” [34], làm tổn hại đến uy tín của Đảng và Chính phủ trước nhân dân.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hoá phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Để đạo đức cách mạng thấm sâu, bám chắc vào đời sống xã hội và trở thành nền tảng tinh thần của nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, đảng viên:

“Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương về cả ba mặt: Tinh thần, vật chất và văn hóa” [35]. Hồ Chí Minh đã có lần chỉ rõ: “Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [36].

Đạo đức cách mạng phải đặc biệt chú trọng “đạo làm gương”, phải chú ý phát hiện, xây dựng những điển hình người tốt, việc tốt rất gần gũi trong đời thường, các lĩnh vực sản xuất trong chiến đấu, học tập...

Đối với cán bộ, đảng viên, Người nêu luận điểm quan trọng: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” [37]. Người nói: “Lấy gương “người tốt, việc tốt” để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [38]. Như vậy, một nền đạo đức mới chỉ được xây dựng trên một cái nền rộng lớn, vững chắc, khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức hằng ngày của mỗi người và của toàn xã hội.

b) Hai là, xây đi đôi với chống

Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Vì trong đời sống hằng ngày, những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức và cái vô đạo thường đan xen nhau, đối chọi nhau thông qua hành vi của những con người khác nhau, thậm chí trong mỗi con người.

Xây dựng đạo đức mới, đạo đức cách mạng trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức mới. Việc giáo dục đạo đức phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp, phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người.

Xây phải đi đôi với chống, với việc loại bỏ cái sai, cái xấu, cái vô đạo đức trong đời sống hàng ngày, Hồ Chí Minh cho rằng đó là một “cuộc chiến đấu không lờ” giữa tiến bộ và lạc hậu, giữa cách mạng và phản cách mạng và để giành được thắng lợi trong cuộc chiến đấu này phải phát hiện sớm, tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, trong sạch về đạo đức, phải chú trọng kết hợp giáo dục đạo đức với tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật, kết hợp nhuần nhuyễn “đức trị”, với “pháp trị”.

Xây dựng đạo đức mới cho cán bộ, đảng viên và hàng triệu, hàng triệu con người phải bồi dưỡng những phẩm chất, chuẩn mực đạo đức mới từ gia đình đến nhà trường và xã hội; chống lại cái xấu, cái sai, cái vô đạo đức. Trong bài Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân (1969), Người viết: “muốn xây dựng đạo đức mới, phải chống cho được chủ nghĩa cá nhân”; “phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật” [39].

c) Ba là, tu dưỡng đạo đức suốt đời

Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, phải làm thế nào đó để mỗi người tự nhận thấy sâu sắc việc trau dồi đạo đức cách mạng là một việc “sung sướng vẻ vang nhất trên đời”.

Đạo đức cách mạng là đạo đức dân thân, đạo đức trong hành động vì độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Do đó, đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc rửa mặt hàng ngày.

Từ thực tiễn, Người tổng kết: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [40]. Từ đó, Hồ Chí Minh đòi hỏi mọi người phải thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức. Nếu không kiên trì rèn luyện, thì ở thời kỳ trước là người có công, nhưng thời kỳ sau có thể lại là người có tội, lúc trẻ giữ được đạo đức, nhưng lúc già lại thoái hóa biến chất, hư

hồng. Từ rất sớm, Người đã lưu ý: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân” [41].

7.3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI

Nếu hiểu nhân văn theo nghĩa rộng là văn hóa của loài người, thì trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh, tư tưởng về con người là một nội dung lớn, cơ bản, phong phú và toàn diện. Tư tưởng nhân văn của Người được hình thành từ hoàn cảnh sống, chiến đấu của bản thân và trên cơ sở kế thừa những truyền thống nhân văn của dân tộc và nhân loại, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa nhân đạo cộng sản trong lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin vào sự nghiệp giải phóng con người trong hoàn cảnh Việt Nam và thuộc địa. Tư tưởng về con người của Hồ Chí Minh có một quá trình phát triển từ thấp đến cao, từng bước sâu sắc và hoàn thiện thêm, từ phạm vi dân tộc vươn tới tầm nhân loại.

7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

a) Một là, con người được nhìn nhận như một chỉnh thể thống nhất

Hồ Chí Minh xem xét con người như một chỉnh thể thống nhất về tâm lực, thể lực và các hoạt động của nó. Con người luôn có xu hướng vươn lên cái Chân - Thiện - Mỹ, mặc dù “có thể này, có thể khác”. Hồ Chí Minh nhìn nhận, xem xét con người là một thể thống nhất trong tính đa dạng của nó: đa dạng trong quan hệ xã hội (quan hệ dân tộc, giai cấp, tầng lớp, đồng chí, đồng bào...); đa dạng trong tính cách, khát vọng, phẩm chất, khả năng; đa dạng trong hoàn cảnh xuất thân, điều kiện sống, làm việc... Người xem xét con người trong sự thống nhất giữa các mặt đối lập: thiện và ác, hay và dở, tốt và xấu, hiền và dữ, bao gồm cả tính người - mặt xã hội và tính bản năng - mặt sinh học của con người. Theo Hồ Chí Minh, con người có tốt, có xấu nhưng dù tốt, xấu, văn minh hay dã man đều có tình.

b) Hai là, con người cụ thể, lịch sử

Hồ Chí Minh dùng khái niệm “con người” theo nghĩa rộng trong một số trường hợp (“phẩm giá con người”, “giải phóng con người”, “người ta”, “con người”,...), nhưng đặt trong một bối cảnh cụ thể và một tư duy chung, còn phần lớn Người xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, theo giới tính (thanh niên, phụ nữ), theo lứa tuổi (phụ lão, nhi đồng), nghề nghiệp (công nhân, nông dân, trí thức...), trong khối thống nhất của cộng đồng dân tộc (sĩ, nông, công, thương) và quan hệ quốc tế (bầu bạn năm châu, các dân tộc bị áp bức, bốn phương vô sản). Đó là con người hiện thực, cụ thể, khách quan.

Nét đặc sắc trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận đặc điểm con người Việt Nam với những điều kiện lịch sử cụ thể, với những cấu trúc kinh tế, xã hội cụ thể. Cách tiếp cận này đi đến việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp rất sáng tạo, không chỉ về mặt đường lối cách mạng mà cả về mặt con người.

c) Ba là, quan niệm về bản chất con người mang tính xã hội

Trong quá trình lao động, sản xuất, con người dần nhận thức được các hiện tượng, quy luật của tự nhiên, của xã hội; hiểu về mình và hiểu biết lẫn nhau..., xác lập các mối quan hệ giữa người với người. Con người là sản phẩm của xã hội. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người là sự tổng hợp các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, chủ yếu bao gồm các quan hệ: anh, em; họ hàng; bầu bạn; đồng bào; loài người.

7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

Trung thành với tư tưởng của chủ nghĩa yêu nước truyền thống về vai trò của con người trong sự nghiệp cứu quốc và quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò của quần chúng, của cá nhân trong lịch sử, trong khi khẳng định mục tiêu của cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người, Hồ Chí Minh cũng đồng thời khẳng định giải phóng dân tộc là do chính bản thân con người thực hiện. Con người ở đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

7.3.2.1. Con người là mục tiêu của cách mạng

Hồ Chí Minh có sự cảm nhận, thông cảm sâu sắc với thân phận những người cùng khổ và nô lệ làm than. Trong suốt cuộc đời của mình, Người làm hết sức để xây dựng, rèn luyện con người, quyết tâm đấu tranh để đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho con người. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng (giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân và tiến dần lên xã hội chủ nghĩa) nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Giải phóng dân tộc là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành lại độc lập cho dân tộc. Con người trong giải phóng dân tộc là cả cộng đồng dân tộc Việt Nam. Phạm vi thế giới là giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Giải phóng xã hội là đưa xã hội phát triển thành một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội có nền sản xuất phát triển cao và bền vững, văn hóa tiên tiến, mọi người là chủ và làm chủ xã hội, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, một xã hội văn minh, tiến bộ.

Giải phóng giai cấp là xóa bỏ sự áp bức, bóc lột của giai cấp này đối với giai cấp khác; xóa bỏ sự bất công, bất bình đẳng xã hội; dần dần thủ tiêu sự khác biệt giai cấp, mà trước hết là giải phóng các giai cấp cần lao, giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. Phạm vi thế giới là giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động các nước.

Giải phóng con người là xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch con người; xóa bỏ các điều kiện xã hội làm tha hóa con người, làm cho mọi người được hưởng tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát huy năng lực sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ bản thân, phát triển toàn diện theo đúng bản chất tốt đẹp của con người. Con người trong giải phóng con người là cá nhân mỗi con người. Phạm vi thế giới là giải phóng loài người.

Như vậy, các mục tiêu trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, giải phóng dân tộc đã có một phần giải phóng xã hội và giải phóng con người; đồng thời nối tiếp nhau, giải phóng dân tộc mở đường cho giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

7.3.2.2. Con người là động lực của cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [42]. Vì vậy, “việc dễ mấy không có nhân dân cũng chịu, việc khó mấy có dân liệu cũng xong”.

Nói đến nhân dân là nói đến lực lượng, trí tuệ, quyền hành, lòng tốt, niềm tin, đó chính là gốc, động lực cách mạng. Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, song trước hết là ở giai cấp công nhân và nông dân. Điều này có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhà nước mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh lấy công - nông - trí làm nền tảng.

Không phải mọi con người đều trở thành động lực, mà phải là những con người được giác ngộ và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hoá, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hoá hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam... Con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy, cần có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Giữa con người - mục tiêu và con người - động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường được sức mạnh của con người - động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Phải kiên quyết khắc phục kịp thời các phản động lực trong con người và tổ chức. Đó là chủ nghĩa cá nhân. Thứ vi trùng rất độc này đẻ ra hàng trăm thứ bệnh: thói quen truyền thống lạc hậu, tàn tích xã hội cũ để lại, bảo thủ, rụt rè không dám nói, không dám làm, không dám đề ra ý kiến, tóm lại không dám đổi mới và sáng tạo.

7.3.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người

Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Hồ Chí Minh nêu hai quan điểm nổi bật làm sáng tỏ sự cần thiết xây dựng con người.

Một là, “Vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”.

Hồ Chí Minh quan niệm: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Đây là những quan điểm mang tầm vóc chiến lược, cơ bản, lâu dài nhưng cũng rất cấp bách, phản ánh tư tưởng lớn về tầm quan trọng có tính quyết định của nhân tố con người, tất cả vì con người, do con người. Như vậy, con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển.

“Trồng người” [43] phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng người.

Nhiệm vụ “trồng người” phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. “Trồng người” phải được tiến hành bền bỉ, thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người, với ý nghĩa vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước.

Hai là, “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”.

Về nguyên tắc, con người xã hội chủ nghĩa phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Tuy nhiên, trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không phải chờ cho kinh tế, văn hóa phát triển cao rồi mới xây dựng con người xã hội chủ nghĩa; cũng không phải xây dựng xong những con người xã hội chủ nghĩa rồi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều đó có nghĩa là việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa được đặt ra ngay từ đầu và phải được quan tâm trong suốt tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người với những nét tiêu biểu của xã hội xã hội chủ nghĩa như: lý tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong xã hội chủ nghĩa... Đó là những con người đi trước, làm gương lôi cuốn người khác theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người xã hội chủ nghĩa là một quá trình lâu dài, không ngừng hoàn thiện, nâng cao. Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là mối quan hệ biện chứng giữa “xây dựng xã hội chủ nghĩa” và “con người xã hội chủ nghĩa”.

Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng con người toàn diện, vừa “hồng” vừa “chuyên”. Đó là những con người có mục đích và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, những con người của chủ nghĩa xã hội có tư tưởng, tác phong và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có năng lực làm chủ. Tóm lại, xây dựng con người toàn diện với những khía cạnh chủ yếu sau:

- Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

- Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc.

- Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

- Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

- Theo Hồ Chí Minh, xây dựng con người phải toàn diện, bao gồm cả đức, thể, trí, mỹ, trong đó phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu, là nền tảng phát triển, “học để làm người”.

Để xây dựng con người xã hội chủ nghĩa toàn diện, theo Hồ Chí Minh, cần chú ý các biện pháp sau: Thứ nhất, lấy gương người tốt, việc tốt hằng ngày để giáo dục lẫn nhau.

Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng. Hồ Chí Minh thường nói đến “tu thân, chính tâm” thì mới có thể “trị quốc, bình thiên hạ” (làm những việc có lợi cho nước, cho

dân). Văn hóa phương Đông cho thấy “một tấm gương sáng có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” và “tiên trách kỷ, hậu trách nhân”. Hồ Chí Minh thường nhắc lại những điều ấy trong khi bàn biện pháp xây dựng con người. Người nói rằng “lấy gương người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau” là rất cần thiết và bổ ích.

Thứ hai, chú trọng công tác giáo dục - đào tạo

Để thực hiện chiến lược “trồng người”, cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục - đào tạo là biện pháp quan trọng bậc nhất. Hồ Chí Minh khẳng định: “Hiền, dữ của con người không phải là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Người quan niệm: “Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà” [44]. Nói như vậy để thấy được giáo dục - đào tạo rất quan trọng trong việc xây dựng con người mới.

Trong công tác giáo dục - đào tạo, Hồ Chí Minh coi trọng việc nâng cao dân trí cho toàn dân tộc. Người hướng mọi hoạt động văn hoá, giáo dục, tư tưởng vào việc rèn luyện dân tộc ta thành một dân tộc dũng cảm và văn minh. Người nói: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Bởi vậy, khi nước nhà được thành lập, Người nêu khẩu hiệu: “diệt giặc đói, diệt giặc dốt”, và Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đi đầu trong việc khai dân trí, mở các lớp bình dân học vụ để xoá mù chữ trong nhân dân.

Thứ ba, nêu cao vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng.

Thông qua vai trò các tổ chức, phát động các phong trào thi đua như: “Thi đua yêu nước”, “Người tốt việc tốt”. Đặc biệt phải dựa vào quần chúng theo quan điểm “dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta” [45].

7.4. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HIỆN NAY

7.4.1. Sự cần thiết phải xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay

Tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ lâu, tư tưởng đó đã trở thành một bộ phận của nền văn hóa dân tộc và là ngọn đèn pha soi đường cho công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, đạo đức mới, con người mới ở Việt Nam. Do đó, nghiên cứu và học tập tư tưởng văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới của Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là vấn đề nhận thức, mà còn là trách nhiệm chính trị của cả dân tộc, nhằm xây dựng Việt Nam thành một quốc gia văn minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

7.4.1.1. Thực trạng xây dựng văn hóa và con người

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội có chiều hướng gia tăng.

Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu, khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn.

Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong, mỹ tục; tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng.

7.4.1.2. Vấn đề đặt ra

Phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật về những ưu điểm và hạn chế để có biện pháp xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Lấy lại lòng tin của nhân dân. Phải rất coi trọng công tác dân vận; phải an trọng để giải quyết bên ngoài, vì kẻ thù bên trong nguy hiểm hơn kẻ thù bên ngoài.

Cùng với quan tâm phát triển kinh tế, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, đặc biệt phải đặt lên hàng đầu và xuyên suốt phong cách quần chúng, dân chủ. Giảm tăng trưởng kinh tế, sớm hoặc muộn sẽ khắc phục được, nhưng mất lòng tin của nhân dân với Đảng và chế độ là mất tất cả.

7.4.2. Một số nội dung xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

7.4.2.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người

a) Về văn hóa

Theo tinh thần các nghị quyết của Đảng, đáng chú ý là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (7-1998) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), để xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ hiện nay, cần:

- Nhận thức sâu sắc, đúng đắn, đầy đủ khái niệm văn hóa và vai trò, sứ mệnh của văn hóa đối với sự phát triển bền vững. Mỗi bước đi lên, phát triển của đất nước đều có dấu ấn và sự khai sáng của văn hóa.

- Phải nhận thức những yếu tố bản chất của văn hóa như văn hóa gắn với con người, phản ánh những mặt căn cốt như tư tưởng, đạo đức, lối sống, nhân cách, tâm hồn, cách ứng xử. Văn hóa còn thì chế độ còn, văn hóa mất thì chế độ mất; không gì đáng sợ bằng văn hóa lâm nguy.

- Phát triển nền văn hóa toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển.

- Nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế, chính trị, xã hội, bởi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Muôn việc thành công hay thất bại của cá nhân, tổ chức, cộng đồng, đất nước đều do có văn hóa hay tha hóa về văn hóa. Tập trung xây dựng văn hóa chính trị và các lĩnh vực văn hóa khác như văn hóa bốn phạm, văn hóa công bộc, văn hóa ứng xử, văn hóa phê bình...

7.4.2.2. Về xây dựng con người Việt Nam

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (7-1998) nêu nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam với những hệ giá trị chung thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đó là con người có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung. Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội. Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (1-2016) nêu phương hướng: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [46].

7.4.2.3. Về xây dựng đạo đức

Hồ Chí Minh quan niệm, các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, trọng đạo lý, việc tu dưỡng đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi con người có vai trò vô cùng quan trọng. Đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người, vì vậy ai cũng phải tu dưỡng, hoàn thiện mình về đạo đức. Đối với thế hệ trẻ, việc tu dưỡng này càng quan trọng hơn, vì họ là “người chủ tương lai của nước nhà... Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” [47]. Thế hệ trẻ là cầu nối giữa các thế hệ, “Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ

trách diu dắt thế hệ thanh niên tương lai” [48]. Chính vì vậy, từ rất sớm Hồ Chí Minh đã chú trọng giáo dục đạo đức, chăm lo rèn luyện đạo đức cho sinh viên. Người yêu cầu: “Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức... chẳng những không làm được gì có ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài... không làm hại gì, nhưng cũng không có lợi gì cho loài người” [49]. Người chỉ rõ: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ được tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ” [50].

a) Một là, kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh

Trong Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II, (1958), Người căn dặn, ngày nay thanh niên cần phải có đức, có tài để xây dựng chủ nghĩa xã hội; những phẩm chất đạo đức cần phải có được Người khái quát thành “sáu cái yêu:

Yêu Tổ quốc: Yêu như thế nào? Yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc ta giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Yêu nhân dân: Mình phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ những lo lắng, những vui buồn, những công tác nặng nhọc với nhân dân.

Yêu chủ nghĩa xã hội: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm.

Yêu lao động: Muốn thật thà yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu lao động, vì không có lao động thì chỉ là nói suông.

Yêu khoa học và kỹ thuật: Bởi vì tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có khoa học và kỹ thuật” [51].

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

Câu 2: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng. Nêu ý nghĩa của việc học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đối với bản thân.

Câu 3: Phân tích nội dung các chuẩn mực đạo đức: Trung với nước, hiếu với dân; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” của Hồ Chí Minh.

Câu 4: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG 1. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA

HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH..... 1

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH4

CHƯƠNG 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC

VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.....14

CHƯƠNG 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 28

CHƯƠNG 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM..... 36

CHƯƠNG 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT

DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ.....46

CHƯƠNG 7. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA,

ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI.....57